

TÁI CẤU TRÚC KINH TẾ: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Đoàn Thị Hồng Vân

1. Đặt vấn đề

Trong thời kỳ khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, tái cấu trúc kinh tế là vấn đề được nêu ra ở mọi quốc gia, tổ chức. Khủng hoảng là cơ hội để người ta nhìn lại chính mình và hơn bao giờ hết nhận thấy rất rõ: muốn phục hồi nhanh, phát triển bền vững và hiệu quả thì phải tái cấu trúc kinh tế. Giờ đây, khủng hoảng đã qua đi, các nền kinh tế đang trên đà phục hồi, thì tái cấu trúc kinh tế là việc cấp thiết phải làm, không cần phải luận bàn thêm, điều còn lại là phải giải quyết đúng đắn những vấn đề: Tái cấu trúc theo hướng nào? Ai là người thực hiện tái cấu trúc và bằng cách nào để tái cấu trúc?

Để giải quyết những vấn đề này, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) đã soạn thảo và đang gấp rút hoàn thiện Đề án “Đổi mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế giai đoạn đến năm 2020” sẽ trình Thủ tướng Chính phủ trong thời gian sắp tới. Trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi sẽ bày tỏ một số quan điểm, suy nghĩ của mình xung quanh vấn đề tái cấu trúc kinh tế.

2. Tái cấu trúc kinh tế - một tất yếu khách quan

Sau hơn hai mươi năm đổi mới, đặc biệt là trong thập niên đầu của thế kỷ 21, nền kinh tế VN đã đạt được nhiều thành tựu rất đáng tự hào: Trong gần 20 năm GDP bình quân đầu người đã tăng hơn 10 lần (từ gần 100 USD vào năm 1990 đã tăng lên trên 1.000 USD vào năm 2008); từ một nước đói ăn phải nhập khẩu lương thực, VN đã trở thành nước xuất khẩu gạo đứng hàng thứ

hai trên thế giới; GDP tăng từ 7 – 8% trong nhiều năm liền; cơ cấu kinh tế cũng dần biến đổi theo chiều hướng tích cực, cụ thể: tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong GDP tăng từ 36,73% năm 2000 lên 39,73% năm 2008, tỷ trọng nông - lâm - thủy sản trong GDP giảm từ 24,53% xuống còn 22,1%, tỷ trọng dịch vụ giảm chút ít, từ 38,74% xuống 38,17% (Bảng 1).

Bảng 1: Cơ cấu các ngành kinh tế VN

Đơn vị tính: %

Ngành kinh tế	Năm 2000	Năm 2008
Công nghiệp	36,73	39,73
Nông - lâm - thủy sản	24,53	22,10
Dịch vụ	38,74	38,17

Nguồn: Niên giám thống kê

Tuy nhiên, theo nhận định của Bộ Kế hoạch & Đầu tư: “Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế các ngành, lĩnh vực, vùng lãnh thổ còn chậm chạp và thấp xa so với mục tiêu kế hoạch đề ra”. Đánh giá tổng quan bức tranh cơ cấu kinh tế của VN, TS. Nguyễn Đình Cung - Phó viện trưởng CIEM, cho rằng: Tăng trưởng kinh tế VN hiện nay thiên về chiều rộng, chủ yếu dựa vào gia tăng lượng vốn đầu tư với hiệu quả đầu tư thấp. Nền kinh tế chủ yếu đang dựa vào các ngành có lợi thế về tài nguyên và lao động chi phí thấp. Trong số 112 ngành kinh tế quốc dân, có 26 ngành/sản phẩm (hầu hết là sản phẩm nông nghiệp, thủy sản và khai khoáng, các sản phẩm công nghiệp sơ chế và dịch vụ phục vụ tiêu dùng thâm dụng nhiều lao

TÁI CẤU TRÚC NỀN KINH TẾ VN

động phổ thông) đóng góp từ 1% GDP trở lên; 21 sản phẩm có đóng góp từ 0,5-1% GDP, trong nhóm quá lớn vào nước ngoài (Bảng 2).

Bảng 2: Tỷ trọng công nghệ cao trong sản lượng và trị giá tăng thêm

Đơn vị tính: %

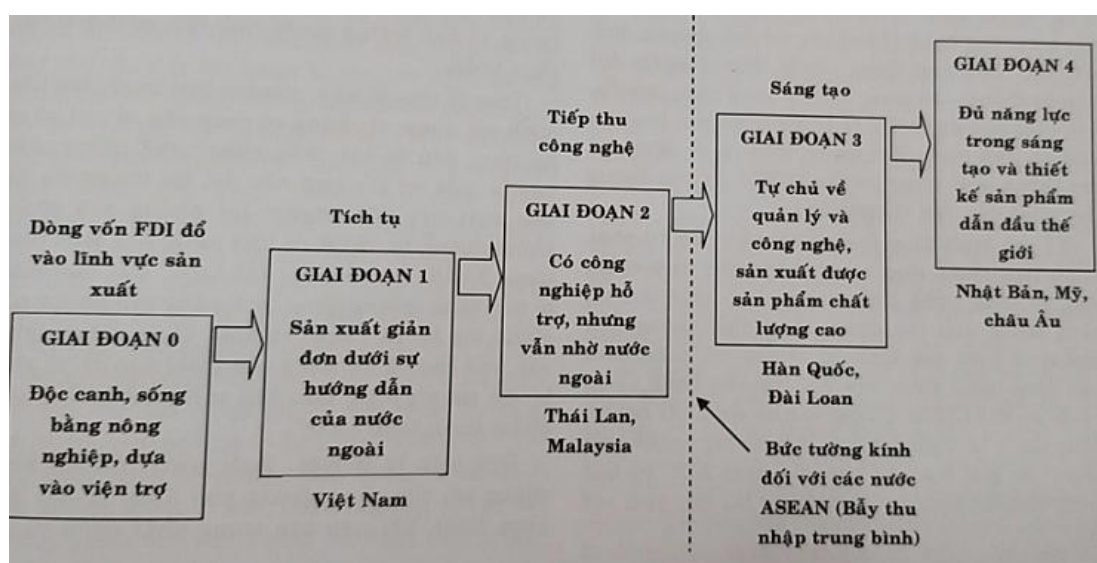
Năm		1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007
Sản lượng	CN cao	19,65	19,84	20,62	21,53	21,64	21,97	22,71	23,18	23,56
	CN thấp	80,35	80,16	79,38	78,47	78,36	78,03	77,29	76,82	76,44
Giá trị tăng thêm	CN cao	18,31	17,80	18,38	19,07	18,52	18,15	18,23	19,10	19,46
	CN thấp	81,69	82,20	81,62	80,93	81,48	81,85	81,77	80,90	80,54

Nguồn: Tổng cục Thống kê và tính toán của CIEM

này chủ yếu là sản phẩm sơ chế, nguyên liệu, một số dịch vụ và chỉ có 5 sản phẩm chế biến (ô tô, xe máy, xe đạp và phụ tùng, các phương tiện vận tải khác, máy móc thiết bị điện và dệt). Hiệu quả của các ngành kinh tế còn thấp, chậm được cải thiện và thậm chí đang có xu hướng giảm xuống. Trình độ công nghệ thấp, theo ông Ngô Văn Trụ - Phó vụ trưởng Vụ Công nghiệp nặng (Bộ Công thương), trình độ công nghệ của VN hiện nay chỉ tương đương với Trung Quốc vào những năm 80, Malaysia những năm 70, Hàn Quốc những năm 60 và Nhật là những năm 20 của thế kỷ trước. Tỷ trọng giá trị gia tăng trong giá trị tổng sản lượng liên tục giảm trong 10 năm gần đây, đối với các ngành công nghệ thấp tỷ lệ này là 30%, với các ngành công nghệ cao con số này chỉ là 23%, điều đó cho thấy: Nền công nghiệp nước ta phụ thuộc

Đặc biệt đáng lo ngại là chúng ta đang ở nấc thang rất thấp của quá trình công nghiệp hóa (CNH). Theo GS. Keinichi Ohno, Giám đốc Diễn đàn phát triển VN (VDF), mặc dù xuất phát điểm của VN so với các nền kinh tế trong khu vực khá tương đồng, nhưng hiện nay Thái Lan và Malaysia đã bước sang giai đoạn 2 của quá trình CNH – có công nghiệp phụ trợ nhưng vẫn dưới sự chỉ dẫn của nước ngoài, còn Hàn Quốc và Đài Loan đã phát triển sang giai đoạn 3, làm chủ được quản lý và công nghệ, có thể sản xuất được hàng hóa chất lượng cao. Riêng Nhật đã đạt đến giai đoạn phát triển bậc nhất với đầy đủ năng lực đổi mới và thiết kế sản phẩm và vai trò đi đầu toàn cầu. Thế nhưng VN hiện mới đang ở giai đoạn đầu tiên – chế tác đơn giản dưới sự chỉ dẫn của nước ngoài (Hình 1).

Hình 1: Các giai đoạn của quá trình công nghiệp hóa



Nguồn: Kenichi Ohno (2009)

Từ phân tích trên, GS. Keinichi Ohno chỉ rõ, trong điều kiện mức lương ở VN đang tăng lên và quá cao đối với mức có thể có ở các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động, ngược lại, công nghệ lại quá thấp so với công nghệ cần có ở các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động, VN có nguy cơ phải đối mặt với ngành sản xuất trong nước bị “rỗng” bởi VN tham gia vào AFTA, WTO, FTAs – các luồng sản phẩm ASEAN, đặc biệt là sản phẩm thương hiệu Nhật sẽ tràn vào, có thể phá hủy nền tảng công nghiệp của VN. Bởi các nhà đầu tư nước ngoài sẽ phải cân nhắc xem liệu đầu tư các nhà máy sản xuất tivi, xe máy, đồ điện, điện tử v.v.. hay đưa sản phẩm vào bán tại VN có lợi hơn, điều này dẫn đến khả năng chỉ còn lại các cửa hàng bán sản phẩm của nước ngoài tại VN.

Những điều trình bày ở trên cho thấy, mô hình tăng trưởng theo chiều rộng, chủ yếu dựa vào công nghệ thấp và cấu trúc kinh tế hiện hành không còn phù hợp nữa, tái cấu trúc kinh tế là một tất yếu khách quan, một nhu cầu bức thiết, cần thực hiện ngay, không thể nấn ná, chần chừ.

3. Định hướng tái cấu trúc kinh tế

Theo TS. Nguyễn Đình Cung, mô hình tăng trưởng nên được điều chỉnh theo hướng phải tăng dần chiều sâu, bên cạnh việc “tuần tự tiệm tiến” đối với những ngành có lợi thế cạnh tranh cao hiện hữu, cần ưu tiên “khai thông đột phá” vào một số ngành, lĩnh vực làm nền tảng cho nền kinh tế, đó là: Logistics, công nghiệp chế tác (đóng tàu, ô tô, cơ khí phục vụ nông nghiệp v.v..), điện tử, tin học, công nghệ thông tin v.v.. Về chuyển dịch cơ cấu, theo ông Cung, cách thức chuyển đổi truyền thống – từ nông nghiệp sang công nghiệp, khi công nghiệp chiếm tỷ trọng tương đối lớn mới chuyển dịch sang dịch vụ và dịch vụ sẽ đóng vai trò thống soái trong cơ cấu GDP – là con đường duy nhất dẫn đến thành công.

Về mô hình tăng trưởng chuyển dần từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, từ công nghệ thấp sang công nghệ cao để tăng năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế, chúng tôi hoàn toàn tán đồng quan điểm của TS. Nguyễn Đình Cung và đề án của CIEM, nhưng vấn đề chọn các ngành đóng tàu, ô tô, logistics v.v.. làm những ngành mũi nhọn cho giai đoạn từ nay đến năm 2020 và quá trình chuyển dịch cơ cấu tuần tự thì cần xem xét lại.

Để có căn cứ xem xét, nên tham khảo lý thuyết “Bước nhảy của bầy khỉ”. Trên cơ sở học thuyết của Adam Smith, “Bí mật về sự giàu có của các quốc gia liên quan đến sự phân công lao động. Khi con người và các doanh nghiệp chuyên môn hóa vào những hoạt động khác nhau, hiệu quả kinh tế sẽ gia tăng”, bằng việc phân tích thực nghiệm quá trình phát triển sản phẩm và công nghiệp hóa của các nền kinh tế trên thế giới, nhóm học giả gồm: Barabási, Hausmann, Hidalgo, Klinger thuộc Đại học Harvard đã đưa ra lý thuyết về “Bước nhảy của bầy khỉ” (monkey jumping).

Nội dung của lý thuyết có thể tóm lược như sau: Hình dung mỗi sản phẩm như một cái cây và tất cả các sản phẩm như một khu rừng. Mỗi quốc gia bao gồm một tập hợp các doanh nghiệp, giả định giống như bầy khỉ sống trên những cái cây khác nhau và khai thác những sản phẩm này. Quá trình tăng trưởng giống như việc di chuyển từ phần rừng cần cỗi, nơi cây có ít trái sang những vùng tươi tốt hơn. Điều này có nghĩa những con khỉ phải nhảy qua những khoảng cách, hay các doanh nghiệp phải sắp xếp lại các nguồn lực và xây dựng lại chiến lược, chính sách hướng vào sản phẩm mới, khác với hoạt động sản xuất hiện tại. Các lý thuyết tăng trưởng truyền thống giả định rằng: luôn có những cây trong tầm với, và vì vậy cấu trúc của cánh rừng là không quan trọng. Tuy nhiên, nếu cánh rừng này không đồng nhất, nơi thì dày đặc, nơi thì thưa thớt và nếu những con khỉ chỉ có khả năng nhảy qua những khoảng cách giới hạn, thì cấu trúc của không gian sản phẩm và định hướng của quốc gia trở nên cực kỳ quan trọng, có ảnh hưởng quyết định đến sự thành bại, phát triển.

Theo lý thuyết này, nếu hai loại hàng hóa liên quan với nhau, vì chúng có cùng yêu cầu về cơ sở hạ tầng, yếu tố vật chất, công nghệ giống nhau hay là một sự kết hợp nào đó, thì chúng có thể sản xuất nối tiếp, ngược lại những sản phẩm không tương tự, thì ít có khả năng sản xuất cùng nhau. Nhóm học giả này kết luận: “Các nền kinh tế nên tăng trưởng bằng cách nâng cấp những sản phẩm mà họ sản xuất và xuất khẩu. Công nghệ, vốn, thể chế và kỹ năng cần thiết sẵn có, sẽ giúp họ dễ thành công hơn khi sản xuất những sản phẩm hoàn toàn khác”.

Dựa trên lý thuyết “Bước nhảy của bầy khỉ”, chúng tôi cho rằng, trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, VN nên tập trung phát triển và gia

TÁI CẤU TRÚC NỀN KINH TẾ VN

nhập các chuỗi cung ứng nông - lâm - thủy sản chất lượng cao, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Bên cạnh đó, xây dựng và phát triển các chuỗi cung ứng hàng dệt may, da giày, đồ gỗ, phát huy những thế mạnh vốn có của mình để sớm trở thành trung tâm cung cấp những mặt hàng này cho khu vực và thế giới. Còn ngành đóng tàu và chế tạo ô tô, nếu duy ý chí thì chúng tôi cũng sẽ chọn ngay những ngành này làm mũi nhọn “khai thông đột phá” cho giai đoạn 10 năm tới, nhưng nếu nghiên cứu kỹ sẽ thấy chưa khả thi. Sự thực, chúng ta có đóng tàu, thậm chí gia công lắp ráp tàu biển cho Nhật, Đức, Thụy Điển, Đan Mạch – những quốc gia có tiếng tăm trong ngành đóng tàu thế giới, để họ bán cho nước khác, nhưng chúng ta chưa có ngành công nghiệp đóng tàu, mà mới chỉ là thuần túy gia công lắp ráp những loại tàu do nước ngoài thiết kế, toàn bộ vật tư thiết bị, từ tấm thép vỏ tàu đến máy móc và các hệ thống đều phải nhập từ nước ngoài, công nhân VN chỉ đơn thuần lắp ráp dưới sự chỉ đạo trực tiếp của chuyên gia nước ngoài, đóng góp thực sự của VN là sơn phết con tàu cho lộng lẫy. Ngành công nghiệp ô tô cũng tương tự, hơn 80% vật tư thiết bị được nhập khẩu từ nước ngoài. Với ngành công nghiệp hỗ trợ quá yếu kém, các ngành đóng tàu, chế tạo ô tô hiện nay không nằm trong tay chúng ta.

Theo quan điểm của chúng tôi, để có thể phát triển các ngành công nghiệp đóng tàu, chế tạo ô tô, trước hết cần phát triển công nghiệp hỗ trợ, cần đi dần từng bước từ chế tạo thép tấm đủ tiêu chuẩn để làm vỏ tàu, làm được săm lốp ô tô đáp ứng yêu cầu của các hãng xe lớn, và đặc biệt cần có những con người, những cái đầu đủ sức kết nối các doanh nghiệp thành chuỗi. “Một cánh én không làm nên mùa xuân”, một nhà máy đóng tàu Bạch Đằng, Bến Kiền... không tạo được ngành đóng tàu VN; một công ty ô tô Trường Hải, Xuân Kiên... cũng chưa đủ sức tạo được ngành ô tô cho đất nước. Còn ngành logistics cũng chỉ có thể có được khi cơ sở hạ tầng đủ phát triển, hàng hóa dồi dào, thủ tục thông thoáng và đặc biệt là phải có những con người hiểu về logistics và biết làm logistics. Về quá trình phát triển tuần tự: nông nghiệp=>công nghiệp=>dịch vụ, chúng tôi cho rằng trong điều kiện hiện đại, không nhất thiết phải đi theo trình tự này, tận dụng mọi cơ hội đến từ bên ngoài với sức mạnh có được bên trong,

chúng ta có thể phát triển đồng bộ: vừa công nghiệp hóa nông nghiệp - phát triển nông nghiệp công nghệ cao, vừa phát triển công nghiệp và phát triển những dịch vụ tương ứng, thậm chí trong những giai đoạn nhất định cần có chính sách đột phá để phát triển các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục, du lịch, logistics v.v..

4. Doanh nghiệp – trực tiếp thực hiện tái cấu trúc, Nhà nước – người mở lối, dẫn đường

Đồng quan điểm với các nhà kinh tế, cho rằng tái cấu trúc phải được thực hiện trong cả ba lĩnh vực: sản phẩm, doanh nghiệp và nền kinh tế. Trong đó, đối với sản phẩm, cần có những cải tiến về chủng loại mặt hàng, chất lượng, kiểu dáng, công dụng và giá cả. Sản phẩm cần được cải tiến theo hướng chất lượng ngày một cao hơn, phù hợp với những tiêu chuẩn quốc tế, chuẩn mực của những thị trường cao cấp, khó tính, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng; mẫu mã ngày càng đa dạng, phong phú, tinh xảo, kích cỡ nhỏ gọn hơn, đa năng hơn, tiện dụng hơn, đồng thời phải tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu, thân thiện với môi trường v.v.. Đối với doanh nghiệp, cần tái cấu trúc theo hướng tinh giản bộ máy tổ chức gọn nhẹ hơn, hiệu quả hơn, giảm bớt các khâu trung gian, giảm tệ nạn quan liêu cửa quyền, với mô hình tổ chức gồm nhiều đơn vị nhỏ, có tính độc lập tự chủ cao, chuyên môn hóa cao, có khả năng liên kết, làm việc trên phạm vi toàn cầu, kỷ luật lao động và đạo đức nghề nghiệp tốt... Đối với nền kinh tế, cần tái cấu trúc theo hướng thu hẹp các ngành công nghệ thấp, các ngành khai thác, chế biến nguyên liệu truyền thống, phát triển các ngành công nghệ cao, các ngành dịch vụ sẽ chiếm tỷ trọng cao nhất. Trong 3 lĩnh vực trên thì quá trình tái cấu trúc thường diễn ra theo trình tự: sản phẩm – doanh nghiệp – nền kinh tế, có nghĩa là để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng doanh nghiệp phải cải tiến sản phẩm, muốn làm việc đó doanh nghiệp phải tái cấu trúc và kéo theo Nhà nước phải có những chính sách điều hành thích hợp. Trong suốt quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp luôn là người trực tiếp thực hiện.

Như vậy, tái cấu trúc kinh tế là quá trình được thực hiện bởi các doanh nghiệp thông qua các dự án đầu tư, các kế hoạch kinh doanh của họ. Cấu trúc mới của nền kinh tế sẽ dần hình thành trên cơ sở kết quả tái cấu trúc của các doanh nghiệp, ngành. Để đảm bảo cho quá trình tái cấu trúc kinh tế được thực hiện thành công, Nhà nước giữ vai

trò định hướng – đề ra chủ trương, phương hướng chung giúp quá trình tái cấu trúc kinh tế phù hợp với yêu cầu của thời đại và của đất nước. Bên cạnh đó, Nhà nước có những chính sách hỗ trợ giúp các doanh nghiệp, các ngành lập và thực hiện các dự án tái cấu trúc theo đúng hướng đi mà Nhà nước đã đề ra.

5. Xây dựng và tham gia vào các chuỗi cung ứng – giải pháp quan trọng để tái cấu trúc kinh tế

Để thực hiện tái cấu trúc kinh tế, CIEM đã nghiên cứu và đề xuất các giải pháp:

Một là, thông tin về kinh tế vĩ mô, phân tích kịp thời về tình hình trong và ngoài nước, cũng như ảnh hưởng tới VN;

Hai là, nâng cao chất lượng hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật; cần tách biệt ba chức năng chủ yếu mà Chính phủ đang thực hiện, gồm quản lý hành chính nhà nước, điều tiết thị trường và thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước;

Ba là, nâng cao năng lực quản lý đầu tư và hiệu quả nhà nước;

Bốn là, đổi mới quản trị và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước;

Năm là, đổi mới cách thức khuyến khích đầu tư xã hội, cân bằng hơn giữa đầu tư cho xuất khẩu và tiêu dùng nội địa, cải thiện đầu tư trực tiếp nước ngoài;

Sáu là, khuyến khích sản xuất nông nghiệp và tổ chức cuộc sống ở nông thôn theo hướng hiện đại; và

Bảy là, tiếp tục hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV).

Như trên đã trình bày, tái cấu trúc được thực hiện bởi các doanh nghiệp, còn Nhà nước là người định hướng và đề ra các chính sách giúp tái cấu trúc được thực hiện đúng hướng, vì vậy, những giải pháp CIEM đưa ra đều đúng nhưng chưa đủ, cần phải có những giải pháp cụ thể hơn cho các doanh nghiệp để giúp tái cấu trúc kinh tế được thực hiện thành công.

Tái cấu trúc kinh tế được thực hiện bởi các doanh nghiệp, ở nước ta phần lớn là các DNNVV. Tính đến tháng 12/2009, cả nước có khoảng 460.000 doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh, trong số đó gần 90% là DNNVV. Vậy giải pháp nào có thể giúp doanh nghiệp tái cấu trúc thành công? Qua nghiên cứu, chúng tôi thấy rằng xây dựng các chuỗi cung ứng nội địa và tham gia vào các chuỗi cung ứng toàn cầu là giải pháp hữu hiệu để tái cấu trúc kinh tế. Tại sao vậy?

Để trả lời câu hỏi này, trước hết giới thiệu đôi nét về chuỗi cung ứng. Chuỗi cung ứng là một tổng thể bao gồm nhiều nhà cung cấp và khách hàng được kết nối với nhau, trong đó, mỗi khách hàng đến lượt mình lại là nhà cung cấp cho tổ chức tiếp theo cho đến khi sản phẩm đến được tay người tiêu dùng cuối cùng. Nói cách khác, có thể xem chuỗi cung ứng là một mạng lưới, bao gồm nhiều đơn vị, nhiều công đoạn có liên quan với nhau trong việc khai thác tài nguyên để sản xuất ra sản phẩm phục vụ cho người tiêu dùng, kể cả các công đoạn trung gian, như: vận tải, bán buôn, bán lẻ và bản thân khách hàng. Mỗi doanh nghiệp cũng là một chuỗi cung ứng nội bộ thu nhỏ, bao gồm: các bộ phận sản xuất và các bộ phận chức năng (tài chính, công nghệ thông tin, phát triển sản phẩm mới, tiếp thị, bán hàng, phân phối và dịch vụ khách hàng) liên quan đến thỏa mãn nhu cầu của khách hàng. Chuỗi cung ứng có vai trò rất quan trọng:

- Liên kết tất cả các thành viên vào hoạt động tăng giá trị;

- Quản lý hiệu quả hơn toàn mạng lưới của mình, bằng việc bao quát được tất cả các nhà cung cấp, các nhà sản xuất, các kho dự trữ và hệ thống phân phối;

- Sắp xếp hợp lý và tập trung vào các chiến lược phân phối để có thể loại bỏ những sai sót trong công tác hậu cần cũng như sự thiếu liên kết có thể dẫn đến việc chậm trễ;

- Tăng hiệu quả hoạt động liên kết trong toàn

TÁI CẤU TRÚC NỀN KINH TẾ VN

chuỗi cung ứng bằng cách chia sẻ thông tin cần thiết. Chính vì vậy, để tái cấu trúc thành công, các doanh nghiệp cần liên kết lại, xây dựng các chuỗi cung ứng nội địa và chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để tham gia các chuỗi cung ứng toàn cầu.

Lợi ích của chuỗi cung ứng được thể hiện rõ qua ví dụ sau: Một trong những trọng điểm phát triển của thị trường cà phê thế giới trong 10-15 năm gần đây là quá trình xác lập các tiêu chuẩn chuỗi cung ứng cà phê sạch, thương mại bình đẳng... để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Cho đến nay đã hình thành hơn 20 bộ tiêu chuẩn khác nhau, kéo theo đó là các chuỗi cung ứng cà phê nối nhau hình thành trên thế giới. Bốn trong số các bộ tiêu chuẩn (UTZ Certified, 4C, Rain Forest Alliance và Fairtrade) đã và đang được triển khai tại VN. Tiêu chuẩn đảm bảo rằng mọi mắt xích trong chuỗi đều phải đáp ứng các quy định gắt gao về nguồn gốc, chất lượng, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Ví dụ: Bộ tiêu chuẩn UTZ Certified bao gồm 114 điều quy định chi tiết về tính truy nguyên và định dạng sản phẩm, giống và chủng loại, việc quản lý đất trồng, chế độ canh tác phân bón tưới tiêu và thuốc thực vật, thu hoạch và chế biến, an toàn và phúc lợi của người lao động. Chuỗi cà phê UTZ Certified đã và đang được triển khai tại VN. Cho đến nay, đã có 21 công ty/tổ chức sản xuất, xuất khẩu cà phê được cấp chứng chỉ UTZ, có khoảng 10.000 hộ dân với diện tích hơn 28.000 ha sản xuất cà phê sạch theo tiêu chuẩn UTZ. Cà phê UTZ được đảm bảo ổn định đầu ra với giá cao hơn cà phê thường từ 45-50 USD/tấn. Đặc biệt, tham gia vào các chuỗi cung ứng cà phê sạch, chất lượng cao, giúp người nông dân trồng cà phê đổi đời. Buôn Ka Ming (dân tộc Kơ Ho) nhờ trồng cà phê chất lượng cao mà đã trở nên giàu có, trong buôn có 283 hộ với 1.700 nhân khẩu, thì có tới 220 hộ xây nhà kiên cố, trong đó nhiều nhà xây 2-3 tầng, nhà nào cũng có xe máy, tivi, tất cả trẻ em đều đến lớp, buôn có 43 người đã tốt nghiệp hoặc đang theo học các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp. Như vậy, tham gia

các chuỗi cung ứng không chỉ giúp tái cấu trúc sản phẩm kéo theo tái cấu trúc doanh nghiệp, mà còn giúp tạo ra một đội ngũ lao động có trình độ và chất lượng cao hơn.

Từ kinh nghiệm xây dựng các chuỗi cung ứng cà phê chúng ta có thể xây dựng các chuỗi cung ứng gạo, hồ tiêu, trái cây, thủy sản, đồ gỗ, dệt may v.v. để có được những mặt hàng xuất khẩu chất lượng cao, góp phần tái cấu trúc kinh tế. Bên cạnh đó, cần phát triển công nghiệp hỗ trợ, tích cực tham gia và xây dựng các chương trình kết nối với các quốc gia có công nghệ cao (Nhật, EU, Mỹ), các tập đoàn đa quốc gia, để có thể sớm gia nhập các chuỗi cung ứng tàu thủy, ô tô toàn cầu với vị trí xứng đáng.

6. Kết luận

Bước sang năm Canh Dần, khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đã qua đi. Đất nước vào xuân với ước mong phục hồi kinh tế nhanh chóng, hiệu quả và bền vững. Để thực hiện được mong ước đó phải thay đổi tư duy, thay đổi cách làm, quyết tâm tái cấu trúc kinh tế. Xây dựng và tham gia vào các chuỗi cung ứng là một trong những giải pháp hữu hiệu giúp tái cấu trúc kinh tế thành công. Điểm mấu chốt là cần phải có những con người có đủ tài và tâm để chúng ta có thể biến mọi ước mơ thành hiện thực■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu của Bộ Kế hoạch & Đầu tư.
2. Tài liệu Hội thảo “Tái cấu trúc nền kinh tế” do Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương phối hợp với Trường Đại học Kinh tế TP.HCM tổ chức, tháng 1/2010.
3. Ông Thái Biểu, “Đất học-đất giàu giữa Tây Nguyên”, *TBKTVN*, 19/12/2009.
4. Lê Châu, “Quá trình cơ cấu lại nền kinh tế”, *TBKTVN*, 15/12/2009.
5. Đặng Nguyễn, “Công nghiệp hỗ trợ nâng sức cạnh tranh”, *TBKTVN*, 2/1/2009.